

Vai trò điều tiết kinh tế của Nhà nước Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

PHẠM THỊ THỦY*

Lịch sử phát triển kinh tế thế giới đã chứng minh rằng, các nền kinh tế thị trường thành công đều không thể phát triển một cách tự phát nếu thiếu sự can thiệp và hỗ trợ của Nhà nước. Ở Việt Nam hiện nay, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa (XHCN) xuất phát từ mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nhằm xây dựng một chế độ xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Để xây dựng được một chế độ xã hội với mục tiêu như vậy thì công cụ, phương tiện cơ bản chỉ có thể là nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và một Nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ở Việt Nam, qua gần 35 năm Đổi mới, chúng ta đã có những thành công bước đầu trong việc hình thành và phát triển cơ chế thị trường, cũng như điều chỉnh vai trò tương ứng của Nhà nước trong điều tiết nền kinh tế. Trước hết, đó là sự thay đổi cơ bản quan niệm về chức năng của Nhà nước trong nền kinh tế. Nếu như Đại hội VII chỉ dừng lại ở mức độ xác định nhiệm vụ: Bộ máy nhà nước từng bước chuyển sang chức năng quản lý nhà nước, khắc phục dần sự can thiệp vào điều hành kinh doanh...", thì đến Đại hội VIII, quan điểm này được cụ thể hóa hơn: "Nhà nước định hướng phát triển, tức tiếp đầu tư vào một số lĩnh vực, thiết lập khuôn khổ pháp luật, xây dựng chính sách nhất quán, phân phối lại thu nhập, hạn chế tiêu cực của cơ chế thị trường". Đại hội IX đã xác định rõ định hướng đổi mới chính sách căn bản là: "Tiếp tục đổi mới các công cụ quản lý vĩ mô của Nhà nước đối với nền kinh tế. Đổi mới hơn nữa công tác kế hoạch hóa, nâng cao chất lượng công tác xây dựng các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch

phát triển kinh tế - xã hội". Tại Đại hội XII, thành quả của Đổi mới trong quan niệm về chức năng của Nhà nước trong nền kinh tế đã thể hiện rõ ràng, vững chắc hơn với khẳng định: Vai trò của Nhà nước được điều chỉnh phù hợp hơn với cơ chế thị trường, ngày càng phát huy dẫn chủ trong đời sống kinh tế - xã hội.

VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN

Thiết lập khuôn khổ pháp luật

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp và các tổ chức sản xuất, kinh doanh

- Hoàn thiện thể chế về sở hữu: Thừa nhận sự tồn tại khách quan, lâu dài và khuyến khích sự phát triển đa dạng các hình thức sở hữu, các loại hình doanh nghiệp, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu trong nền kinh tế; xây dựng, hoàn thiện luật pháp về sở hữu đối với các loại tài sản mới, như: trí tuệ, cổ phiếu, tài nguyên nước, khoáng sản... là những biện pháp quan trọng trong việc hoàn thiện và thiết lập khuôn khổ pháp luật cho thị trường hoạt động, như: Tách bạch vai trò của Nhà nước với tư cách là bộ máy công quyền quản lý toàn bộ nền kinh tế - xã hội với vai trò chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước; Tách chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn

*TS., Trường Đại học Lao động - Xã hội

của Nhà nước và chức năng quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước; Thu hẹp, tiến tới xóa bỏ chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước của các bộ, ủy ban nhân dân đối với tài sản, vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có tài sản, vốn nhà nước; Tiếp tục đổi mới, củng cố và phát huy vai trò của mô hình Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các chủ thể trong nền kinh tế: các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp và các tổ chức sản xuất kinh doanh theo hướng:

+ Đối với các doanh nghiệp nhà nước: Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp lại, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước để góp phần giữ vững và phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

+ Đối với kinh tế tập thể: phát triển hợp tác xã và tổ hợp tác theo cơ chế thị trường, phù hợp với các nguyên tắc: tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, cùng có lợi và phát triển cộng đồng; Khuyến khích tăng vốn góp, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia trong hợp tác xã; phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã đa dạng, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận các nguồn vốn; đào tạo cán bộ quản lý, lao động; trợ giúp kỹ thuật và chuyển giao công nghệ; hỗ trợ phát triển thị trường, tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, các dự án đầu tư của Nhà nước.

+ Đối với doanh nghiệp tư nhân: Thực hiện một mặt bằng pháp lý và điều kiện kinh doanh cho các doanh nghiệp, không phân biệt hình thức sở hữu, thành phần kinh tế; Khuyến khích phát triển doanh nghiệp tư nhân trong và ngoài nước vào các lĩnh vực mà pháp luật không cấm; Tạo điều kiện để các doanh nghiệp tư nhân tiếp cận các nguồn lực của Nhà nước trên nguyên tắc cạnh tranh bình đẳng; Tạo cơ hội cho các doanh nghiệp tư nhân liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp nhà nước, bán cổ phần cho người lao động tại doanh nghiệp. Quán triệt quan điểm của Đảng phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

+ Đối với kinh tế trang trại và kinh tế hộ: Nhà nước hỗ trợ các trang trại, hộ kinh doanh, đặc biệt là trang trại, hộ kinh doanh trong nông nghiệp và ở khu vực nông thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để các trang trại và hộ sản xuất, kinh doanh góp vốn phát triển theo hình thức hợp tác xã, công ty cổ phần hoặc trở thành doanh nghiệp tư nhân và các loại hình kinh doanh thích hợp.

Thứ hai, Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch.

Vai trò kinh tế của Nhà nước là hướng tới mục tiêu chung, làm cho dân giàu, nước mạnh, tăng trưởng ổn định và công bằng xã hội. Sự định hướng nền kinh tế của Nhà nước được thực hiện thông qua việc Nhà nước xây dựng quy hoạch, chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong ngắn hạn, trung hạn và dài

hạn. Mặt khác, Nhà nước tạo môi trường pháp lý thuận lợi như: hệ thống luật pháp đồng bộ, phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế; hệ thống các văn bản hướng dẫn, các định chế, các chính sách phát triển kinh tế... để các chủ thể kinh tế giảm thiểu rủi ro, tranh chấp. Nhà nước đã xây dựng hệ thống pháp lý để bảo đảm nền kinh tế vận hành bình đẳng, minh bạch, lành mạnh, bao gồm: hệ thống có liên quan tới những quyền sở hữu, những điều luật về phá sản và khả năng thanh toán, hệ thống tài chính với ngân hàng trung ương và các ngân hàng thương mại để giữ cho việc cung cấp tiền mặt được thực hiện một cách nghiêm ngặt.

Đồng thời, Nhà nước sử dụng công cụ chiến lược, kế hoạch, luật pháp và chính sách làm căn cứ cho hoạt động kiểm tra, kiểm soát, đánh giá đối với nền kinh tế để điều tiết các hành vi ứng xử của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN.

Sửa chữa những thất bại của thị trường để thị trường hoạt động có hiệu quả

Về vấn đề độc quyền

Vai trò của Nhà nước trong việc đảm bảo cạnh tranh lành mạnh và chống độc quyền thể hiện ở những biện pháp kiểm soát thông qua điều tiết đối với những ngành có khả năng chi phối, kiểm soát các vụ việc sáp nhập công ty nhằm ngăn ngừa khả năng độc quyền hoá các ngành công nghiệp, kiểm soát các hành vi chống cạnh tranh, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh giữa các nhà cung ứng, đồng thời bảo vệ người tiêu dùng chống lại mọi biểu hiện của độc quyền doanh nghiệp trong thị trường.

Trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, thương mại quốc tế không chỉ tạo ra sức ép cạnh tranh, mà còn là thước đo năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nội địa. Để đảm bảo năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp, Nhà nước, thông qua Luật Cạnh tranh (năm 2018), tạo lập "sân chơi" bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế, không thiên vị với bất cứ một loại hình doanh nghiệp nào, tránh tình trạng bảo hộ cho các doanh nghiệp nhà nước.

Về bảo vệ môi trường

Nhà nước ban hành Luật Bảo vệ môi trường (năm 2005 và sửa đổi năm 2014) nhằm mục đích hạn chế các ngoại ứng tiêu cực thông qua các quy định trong hệ thống thuế, luật pháp, điều lệ, mức hình

phạt, thậm chí truy tố trước pháp luật nhằm giảm thiểu ô nhiễm hoặc tạo điều kiện để các tổ chức xã hội thành lập các quy bảo vệ môi trường, môi sinh nhằm giám sát các hoạt động của các doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường và khuyến nghị các biện pháp sản xuất đảm bảo các yếu tố cho sự phát triển bền vững nền kinh tế. Ngoài ra, Nhà nước sử dụng chính sách quyền sở hữu công khai nguồn tài nguyên, bắt buộc các cá nhân, tổ chức sử dụng nguồn tài nguyên gây ô nhiễm phải chịu chi phí theo giá thị trường. Các khoản thuế hay biện pháp trợ cấp đều được coi là phương thức để Nhà nước xử lý những vấn đề ngoại ứng.

Về hàng hóa công cộng

Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, Nhà nước không chỉ tổ chức, quản lý xã hội bằng các thiết chế pháp luật, mà còn phải thông qua việc thỏa mãn những nhu cầu thiết yếu của người dân - cung ứng các dịch vụ công cho xã hội. Để thực hiện tối chức năng này, Nhà nước đổi mới và xác định rõ hơn vai trò, chức năng của bộ máy nhà nước nói chung, vai trò, trách nhiệm trong cung cấp dịch vụ công nói riêng nhằm hướng tới nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động này, thỏa mãn tối hơn nhu cầu ngày càng tăng của người dân và xã hội.

Đại hội XII đã có những tư tưởng chỉ đạo cụ thể về vấn đề này: "Thực hiện cơ chế thị trường và đẩy mạnh xã hội hóa đối với cung cấp các dịch vụ công... Đối với những hàng hóa, dịch vụ công thiết yếu, bao gồm dịch vụ y tế, giáo dục mà Nhà nước đang kiểm soát giá, phải đảm bảo công khai, minh bạch các yếu tố hình thành giá; tính đúng, tính đủ chi phí và thực hiện giá thị trường theo lộ trình phù hợp. Đồng thời, hỗ trợ cho đối tượng chính sách, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ công, nhất là các hình thức hợp tác công - tư. Đảm bảo bình đẳng giữa đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập. Đa dạng hình thức xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công như: thí điểm cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công; giao cộng đồng quản lý, cho thuê có sử dụng đất, tài sản của Nhà nước để kinh doanh cung ứng dịch vụ công và thực hiện cơ chế đơn vị sự nghiệp công hoạt động như doanh nghiệp công ích".

Về phương diện pháp lý, nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dịch vụ công đã được ban hành như: Luật

Tổ chức Chính phủ (năm 2001, năm 2015), Luật Tổ chức chính quyền địa phương (năm 2015), các nghị định (Nghị định số 36/2012/NĐ-CP, ngày 18/04/2012; Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, ngày 01/09/2016) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương đã quy định rõ việc quản lý dịch vụ công là một trong những chức năng chủ yếu của bộ máy hành chính nhà nước. Cùng với việc đẩy mạnh cải cách kinh tế và cải cách hành chính, Chính phủ đã có nhiều chủ trương, chính sách mới nhằm tách bạch quản lý hành chính nhà nước với hoạt động dịch vụ công, đẩy mạnh xã hội hóa, đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công.

Đảm bảo sự công bằng

Nhà nước sử dụng các nguồn lực của mình và công cụ, cơ chế, chính sách để định hướng, điều tiết nền kinh tế, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta, bên cạnh sự phát triển tất yếu, trong xã hội đã xuất hiện sự phân hoá giàu nghèo ngày càng tăng. Do vậy, những biện pháp phân phối lại của cải xã hội của Nhà nước nhằm hạn chế sự phân hoá này, làm lành mạnh xã hội là cần thiết. Điều này thể hiện rõ rệt nhất tính định hướng xã hội của nền kinh tế thị trường ở nước ta.

Theo Nghị quyết số 11-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, việc phân phối trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam được thực hiện trên nguyên tắc: "chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cũng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội". Bên cạnh đó, hình thức phân phối theo mức đóng góp vốn nhằm huy động tối các nguồn lực cho mở rộng, phát triển sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cũng là rất cần thiết và công bằng đối với các chủ thể kinh tế.

Về vấn đề thu nhập, Nhà nước sử dụng hai biện pháp là: Điều tiết tăng thu nhập được thực hiện thông qua trợ cấp, ưu đãi đối với người có công với cách mạng; chính sách đối với người già, trẻ mồ côi không nơi nương tựa, người tàn tật. Điều tiết giảm thu nhập được thực hiện thông qua công cụ thuế, như: thuế thu nhập cá nhân; thuế thu nhập doanh nghiệp; mặt hàng xa xỉ, cao cấp. Việc tăng thuế góp phần phân phối lại một bộ phận thu nhập trong xã hội.

Bên cạnh đó, hệ thống an sinh xã hội cũng đang ngày càng hoàn thiện với các chính sách bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế...

Vấn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X đã dành riêng một phần để nói rõ những nội dung cơ bản của nhiệm vụ: "Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển". Đại hội nhấn mạnh: "Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội trong phạm vi cả nước, ở từng lĩnh vực, địa phương; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển.

thực hiện tới các chính sách xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn quyền lợi và nghĩa vụ, công hiến và hưởng thụ, tạo động lực mạnh mẽ và bền vững hơn cho phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc". Đây chính là tính nhân văn, ưu việt riêng có của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN Việt Nam.

Ổn định kinh tế vĩ mô

Trong nền kinh tế thị trường, Nhà nước đóng vai trò rất lớn trong việc ổn định nền kinh tế vĩ mô. Một trong những chính sách quan trọng trong việc bình ổn giá cả, giảm lạm phát chính là chính sách tài chính và chính sách tiền tệ. Các thị trường này phụ thuộc rất nhiều vào niềm tin của các tác nhân tham gia thị trường, vào sự minh bạch và đầy đủ về thông tin và vào khả năng thực thi các quy định pháp luật về điều tiết và quản lý thị trường của Nhà nước. Chính vì những lý do này, mà Nhà nước đóng vai trò then chốt trong việc điều tiết thị trường để giảm thiểu những rủi ro có tính hệ thống. Trong những năm qua, Nhà nước thông qua các hoạt động của mình, từng bước hình thành và hoàn thiện các loại thị trường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

DÁNH GIÁ CHUNG

Thành tựu

Có thể khẳng định: qua gần 35 năm Đổi mới, nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khoá X của Đảng, nước ta đã dẫn chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá, tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Vai trò quản lý của Nhà nước có những bước chuyển biến lớn trong điều kiện kinh tế thị trường, thể hiện ở những điểm chính, như sau: Hệ thống pháp luật khá đầy đủ và đồng bộ trên hầu hết các lĩnh vực, đủ để điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội, tạo cơ sở pháp lý cho quản lý nhà nước cũng như môi trường, hành lang pháp lý dẫn dắt, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và phù hợp hơn với luật pháp quốc tế, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn và thực hiện cam kết hợp nhập quốc tế; Các yếu tố thị trường và các loại thị trường được hình thành đồng bộ hơn, gắn kết với thị trường khu vực và thế giới. Hầu hết các loại giá hàng hoá, dịch vụ được xác lập theo cơ chế thị trường. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện và thông thoáng hơn. Năm 2019, Việt Nam được Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) đánh giá là nền kinh tế có mức độ cải thiện năng lực cạnh tranh 4.0 tối nhất toàn cầu. Xếp hạng môi trường kinh doanh (Doing Business 2020) của Việt Nam năm 2019 được Ngân hàng Thế giới đánh giá tăng 20 bậc so với năm 2015 (Mình Ngọc, 2019)). Quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được đảm bảo hơn.

Nhà nước đã triển khai đồng loạt các biện pháp: Phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ cho các thị trường hàng hóa, dịch vụ, xây dựng các khu trung tâm thương mại lớn; Thực hiện tự do hoá thương mại và đầu tư phù hợp với các cam kết quốc tế; Phát triển các phương thức giao

dịch thị trường hiện đại, nhất là với hàng hóa nông sản và vật tư nông nghiệp để ổn định giá, giảm bớt rủi ro cho người sản xuất và người tiêu dùng; Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giá đối với một số ít hàng hoá, dịch vụ độc quyền, đảm bảo tuân thủ yêu cầu của cơ chế thị trường và các cam kết quốc tế; Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường. Tăng cường kiểm tra chất lượng hàng hoá, dịch vụ, nhất là những hàng hóa, dịch vụ liên quan trực tiếp đến sức khoẻ của người dân... nhằm góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức, từng bước thích ứng với nguyên tắc và chuẩn mực của thị trường toàn cầu.

Các cơ chế, chính sách đã chú trọng kết hợp giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, tạo cơ hội cho người dân tham gia và nhận được thành quả từ quá trình phát triển kinh tế. Phương thức lãnh đạo của Đảng, hoạt động của Nhà nước từng bước được đổi mới phù hợp hơn với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

Những thách thức

Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta, tuy vậy thực hiện vẫn còn chậm. Hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh tế, các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế còn nhiều hạn chế. Một số loại thị trường chậm hình thành và phát triển, vận hành còn nhiều vướng mắc, kém hiệu quả. Thể chế đảm bảo thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội còn nhiều bất cập. Bất bình đẳng xã hội, phân hoá giàu - nghèo có xu hướng gia tăng. Xoá đói, giảm nghèo còn chưa bền vững. Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước vẫn còn một số hạn chế nhất định.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu là do nguyên nhân chủ quan, đặc biệt là do: Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN chưa đủ rõ; Tư duy bao cấp còn ảnh hưởng nặng nề. Về cơ bản, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu thiếu quyết liệt, hiệu quả thấp và chưa nghiêm; Vai trò, chức năng, phương thức hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị chậm được đổi mới để phù hợp

với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập quốc tế; Năng lực quản lý, tổ chức thực hiện của Nhà nước còn chậm.

NÂNG CAO VAI TRÒ ĐIỀU TIẾT CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Giải bài toán phát triển của Việt Nam chính là giải bài toán mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. Trong gần 35 năm Đổi mới và đặc biệt từ Đại hội Đảng lần thứ IX, vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN luôn luôn được đặt ra, trên thực tế cũng đã không ngừng được thể chế hóa bằng hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, làm thế nào để thể chế kinh tế thực sự là động lực để thúc đẩy quá trình thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vẫn đang là thách thức. Do vậy, trong thời gian tới, việc nâng cao vai trò điều tiết của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam cần thực hiện theo các hướng sau:

Thứ nhất, có các giải pháp cụ thể hoàn thiện 5 loại thị trường, cụ thể như sau: hoàn thiện và phát triển thị trường tài chính, thị trường bất động sản, xây dựng thị trường hàng hóa thông lai và phát triển mạng lưới thương mại hiện đại, hoàn thiện và phát triển thị trường lao động, hoàn thiện thị trường khoa học, công nghệ.

Vấn đề hoàn thiện các loại thị trường ở nước ta cần căn định trên 2 nguyên tắc:

(i) Đảm bảo tính đồng bộ trong mối quan hệ kinh tế giữa các thị trường với nhau. Bởi vì, không có một loại thị trường

nào phát triển riêng rẽ, mà thị trường này luôn luôn là nguyên nhân và kết quả của thị trường kia. Ví dụ, nếu các ngành kinh tế khác không phát triển, thì không có điều kiện để phát triển thị trường tài chính và nếu thị trường tài chính không phát triển, thì không đảm bảo được nguồn vốn cho các ngành kinh tế khác...

(ii) Sự phát triển các loại thị trường phải thống qua các chính sách của Nhà nước, được đảm bảo bằng hệ thống pháp luật có liên quan, hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cho từng giai đoạn của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thứ hai, phát huy hiệu quả các công cụ Nhà nước sử dụng nhằm can thiệp vào kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam: Sử dụng công cụ quy hoạch và kế hoạch phù hợp với sự vận hành của cơ chế kinh tế thị trường; Đẩy mạnh cải cách hoạt động cung cấp dịch vụ công; Nâng cao vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước.

Thứ ba, khắc phục những mặt hạn chế của thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. Để đảm bảo hài hòa mối quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta, cần lưu ý một số điểm sau:

Một là, xác định sự phối hợp giữa Nhà nước, thị trường và xã hội là xu hướng khách quan trong quản lý nền kinh tế thị trường hiện đại.

Hai là, Nhà nước giữ vai trò chủ thể phát triển xã hội.

Ba là, xây dựng bộ máy quản lý tinh gọn, phân cấp, trao quyền, xã hội hóa có chọn lọc nhiều lĩnh vực quản lý và cung cấp các dịch vụ công, thúc đẩy dân chủ ở cơ sở nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của quản lý nhà nước và các dịch vụ hành chính công...

Bốn là, phát huy vai trò và sự chủ động tham gia của người dân, các tổ chức xã hội trong quá trình quản lý nhà nước, xã hội.

Năm là, kết hợp hài hòa giữa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội với đảm bảo an sinh xã hội ngay trong từng bước đi và từng chính sách.

Sáu là, hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước đối với các hội, tổ chức phi chính phủ. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2017). *Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/06/2017, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội
5. Trung tâm WTO và hội nhập (2020). *FTA*, truy cập từ <http://trungtamwto.vn/fta>
6. Minh Ngọc (2019). *Môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam liên tục cải thiện ấn tượng*, truy cập từ <https://www.vnmedia.vn/kinh-te/2019/11/moi-truong-dau-tu-kinh-doanh-cua-viet-nam-lien-tuc-cai-thien-an-tuong-b8706aa/>